

Số: 3584/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 79/TTr-STP ngày
22/12/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Truy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *✱*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác kiểm tra văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

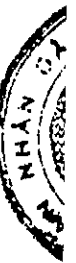
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện, tránh chồng chéo và ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan đơn vị kiểm tra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng được kiểm tra

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND), quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp theo quy định;

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật



hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung;

b) Kiểm tra về nội dung của văn bản;

c) Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

3. Phương thức kiểm tra

a) Tự kiểm tra văn bản;

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

- Kiểm tra văn bản do cơ quan, người ban hành văn bản gửi đến;

- Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;

- Kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản, chuyên đề, ngành, lĩnh vực.

4. Căn cứ pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra; trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý; hình thức xử lý văn bản trái pháp luật: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, địa phương

a) Sở Tư pháp:

- Là đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành;

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền những văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo công tác kiểm tra văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Văn phòng UBND tỉnh:

- Gửi quyết định của UBND tỉnh đến Sở Tư pháp và cơ quan chủ trì tham

mưu soạn thảo văn bản để tự kiểm tra theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc tham mưu, trình UBND tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật.

c) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh:

- Tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý và gửi báo cáo kết quả về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định.

d) UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

- Trên cơ sở kế hoạch này, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch và thực hiện tự kiểm tra văn bản do cấp mình ban hành và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định.

- Đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở địa phương.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả công tác kiểm tra văn bản về Phòng Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã) và Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán, kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /*trung*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Văn Hoàn